**Ngày soạn: 28/3/2025 Họ và tên giáo viên: Nguyễn Thị Thuý Quyên**

 **Tổ chuyên môn: Ngữ văn – GDCD – Lịch sử và địa lí**

**Đọc – hiểu văn bản 1:**

 **CÂY TRE VIỆT NAM (Tiết 3)**

 **–Thép Mới–**

**Môn học: Ngữ văn 7: Lớp: 7A1 (Tiết 1 – Thứ 5: 03/04/2025)**

Thời gian thực hiện: 1 tiết (114)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức**

-Nắm được một số yếu tố hình thức (chất trữ tình, cái “tôi”, ngôn ngữ,...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, ...) của văn bản văn bản “Cây tre Việt Nam”, của tuỳ bút và tản văn; kết hợp ôn lại các đặc điểm của tác phẩm kí nói chung như: ngôi kể, tính xác thực của sự việc được kể, hình thức ghi chép, ...

-Nhận biết và phân tích được ý nghĩa của các sự việc, chi tiết được chọn lọc ghi chép trong đoạn trích; nêu được mối quan hệ giữa các sự việc, chi tiết với suy nghĩ, cảm xúc của tác giả trong văn bản “Cây tre Việt Nam”.

- Viết được đoạn văn khát quát giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản “Cây tre Việt Nam”.

**2. Về năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Nhận biết được đặc điểm của văn bản

- Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.

**b. Năng lực đặc thù**

- Năng lực tự chủ và tự học: tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm đọc các văn bản ; hoàn thành các phiếu học tập; chia sẻ, thảo luận, đánh giá qua các hoạt động nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề: phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống trong học tập.

**3. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, học hỏi những phương pháp mới để phát triển bản thân.

- Trách nhiệm: yêu quý, trân trọng truyền thống, cảnh vật của quê hương; mở rộng tầm hiểu biết về thế giới xung quanh, bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, đất nước; những phẩm chất cao đẹp của con người Việt Nam.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, bài trình bày của HS.

- Tranh ảnh về nhà văn Thép Mới và văn bản “Cây tre Việt Nam”, (nguồn: cùng bạn đọc sách), đoạn video Hồn quê Việt (Cây tre VN) trên Yuotuber, bài hát Lũy tre xanh (Lê Minh trí)

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo,...

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề** (5 phút)

**a.Mục tiêu**: HS xác định được nội dung chính của văn bản đọc – hiểu từ phần khởi động.

**b.Nội dung**:

**GV** sử dụng KT đặt câu hỏi để hỏi HS, sau đó kết nối với nội dung của văn bản đọc – hiểu.

**HS** quan sát video, suy nghĩ cá nhân, kết nối tri thức trong video với tri thức trong thực tiễn với nội dung bài học

**c. Sản phẩm:** Cảm nhận của học sinh và lời chuyển dẫn của giáo viên.

**d.Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

**-Quan sát và lắng nghe đoạn video sau, em hãy ghi nhớ chức năng của thứ cây mà đoạn video nói đến. Qua đó, em hãy nêu cảm xúc của mình khi xem xong đoạn video trên.**

GV chiếu đoạn video trích trong video Hồn quê Việt (Cây tre VN) trên Yuotuber.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS** quan sát video, lắng nghe lời trong video và suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

**GV** hướng dẫn HS quan sát video, có thể tạm dừng video để HS quan sát

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

**GV** chỉ định HS trả lời câu hỏi.

**HS** trả lời câu hỏi của GV.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

-Nhận xét câu trả lời của HS cũng như ý kiến nhận xét của các em.

- Kết nối vào nội dung đọc – hiểu văn bản:

 Vâng các em ạ, có lẽ bất cứ chúng ta ai ai cũng biết đến cây tre, bởi vì từ cây tre có thể biến thành những vật dụng được làm ra để phục vụ trong sinh hoạt, trong lao động sản xuất và thậm chí từ xa xưa ông bà ta biết lấy cây tre để làm ra được nhiều loại vũ khí chiến đấu. Và vì thế, cây tre không chỉ gần gũi với con người, là một trong những biểu tượng của làng quê Việt Nam mà còn là nguồn cảm hướng bất tận trong văn học nghệ thuật. Nhà văn Thép Mới đã hết lời ca ngợi vẻ đẹp của cây tre với niềm tự hào, tình yêu đối với quê hương đất nước trong văn bản Cây tre Việt Nam mà hôm nay cô và các em sẽ cùng tìm hiểu.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới** ( 25 phút)

**II. ĐỌC – TÌM HIỂU CHI TIẾT**

**Nhiệm vụ 3: 3. Tre trường tồn cùng dân tộc Việt Nam**

**a. Mục tiêu**: Nhận biết và phân tích được ý nghĩa của hình ảnh cây tre luôn trường tồn cùng dân tộc Việt Nam

**b. Nội dung**:

- PP Nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình, TL nhóm, kĩ thuật đặt câu hỏi…

- Hoạt động cá nhân, hoạt động cặp đôi, cả lớp…

**c. Sản phẩm:** Phiếu hoạt động của cặp đôi

|  |  |
| --- | --- |
| a | Nội dung chính của phần (4) là vị trí của cây tre trong tương lai khi Việt Nam đi vào công nghiệp hóa. |
| b |  Đoạn kết toàn bài muốn khẳng định cây tre là hình ảnh trường tồn, tượng trưng cho người hiền, "quân tử", là tượng trưng cao quý của dân tộc Việt Nam. |
| c | * Những sản phẩm từ mây, tre đan
* Các nhà hàng sử dụng tre làm chất liệu
* Ống hút tre
* Than tre
 |
| d | Ngày mai sắt thép có thể nhiều hơn tre, tre có thể bớt đi vai trò quan trong của nó trong đời sống và trong sản xuất |

**d.Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

**HĐ cá nhân, cặp đôi**

**a. Nội dung chính của phần (4) là gì?**

**b. Đoạn kết toàn bài muốn khẳng định điều gì?**

**c. Em hãy dẫn ra một số bằng chứng để thấy tre, nứa vẫn gắn bó thân thiết với đời sống con người Việt Nam.**

**d.Từ hình ảnh măng non trên phù hiệu thiếu niên tác giả còn suy nghĩ gì về cây tre trong tương lai?**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: Đọc yêu cầu, hoạt động cá nhân, hoạt động cặp đôi

- Giáo viên: Quan sát trợ giúp HS

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Học sinh đánh giá lẫn nhau.

**Bước 4: Kết luận nhận định**

HS nhóm khác phản biện, nhận xét, bổ sung

- Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả thảo luận của các nhóm

->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng: ..... Kết  lại bài viết, là hình ảnh tre của hiện tại, khi cuộc sống con người đã trở nên hiện đại hơn, sắt thép xi măng đã dần thay thế cho tre. Nhưng không vì thế mà tre mất đi vị thế của mình. Tre vẫn xuất hiện trên phù hiệu ở ngực thiếu nhi, được tác giả diễn đạt thật tinh tế qua hình ảnh "măng mọc", tiếng sáo diều vi vút, ... Lời kết vút lên như một lần nữa ca ngợi sự gắn bó thủy chung, son sắt của tre với con người.

**3. Tre trường tồn cùng dân tộc Việt Nam**

 Tre tượng trưng cho con người Việt Nam cần cù, sáng tạo, anh hùng, bất khuất và tượng trưng cho đất nước Việt Nam -> Tre mãi là người bạn đồng hành chung thuỷ của dân tộc Việt Nam ở hiện tại và trong tương lai.

**III. TỔNG KẾT**

**a. Mục tiêu**: Giúp học sinh khái quát được những nét đặc sắc về nghệ thuật và nội dung của văn bản.

**b. Nội dung**:

Hoạt động cá nhân, nhóm lớn

HS thực hiện yêu cầu của GV

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS

 1. **Nhận biết :** Biện pháp tu từ điệp ngữ: thường là "cây tre"/ "tre".

 **Tác dụng:** Nhấn mạnh vào các điệp ngữ, làm hình ảnh tre trở nên nổi bật; tạo nhịp điệu cho câu văn, tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

 2.

 - "Buổi đầu, không một tấc sắt trong tay, tre là tất cả, tre là vũ khí. Muôn đời biết ơn chiếc gậy tầm vông đã dựng nên Thành đồng Tổ quốc! Và sông Hồng bất khuất có cái chông tre.".

|  |  |
| --- | --- |
| **3** | **Tích** |
| Hình ảnh cây tre trong bài tuỳ bút tiêu biểu cho những phẩm chất nào của con người Việt Nam | Nội dung của bài tuỳ bút có ý nghĩa sâu sắc: |  |
| thanh cao, giản dị, chí khí, thẳng thắn, bất khuất, chung thủy, can đảm. | Tác giả mượn hình ảnh cây tre để nói đến phẩm chất cao quý của người Việt Nam và khẳng định những phẩm chất đó là trường tồn. Từ đó gián tiếp khẳng định sự trường tồn của đất nước Việt Nam. |  |

**d.Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

1.Nhận biết và chỉ ra tác dụng của một biện pháp tu tù nổi bật trong bài tuỳ bút Cây tre Việt Nam.

2.Dẫn ra một hoặc hai câu văn mà em cho là đã thể hiện rõ đặc điểm: Ngôn ngữ của tuỳ bút rất giàu hình ảnh và câm xúc.

3. Hình ảnh cây tre trong bài tuỳ bút tiêu biểu cho những phẩm chất nào của con người Việt Nam? Nội dung của bài tuỳ bút có ý nghĩa sâu sắc như thế nào?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

 **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN(2 phút)**

 **HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

 + Đọc yêu cầu.

 + HS làm việc cá nhân.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

 HS thực hiện nhiệm vụ và trả lời

**Bước 4: Kết luận nhận định**

- GV nhận xét câu trả lời của HS.

- GVchốt trên bảng phụ bằng bản đồ tư duy

 Bài kí sử dụng lớp ngôn ngữ giàu chất thơ với nhịp điệu phong phú, biến hóa linh hoạt, phù hợp với nội dung bài viết. Hệ thống điệp từ, điệp ngữ, chia làm nhiều câu văn ngắn tạo nên không khí sục sôi, hào hùng trong những năm tháng kháng chiến chống Pháp. Không chỉ vậy, góp phần tạo nên sự thành công cho văn bản còn phải kể đến những lời bình giàu hình ảnh, gợi ra khung cảnh làng quê êm đềm. Giọng điệu dịu dàng kết hợp với các câu văn trữ tình (ca dao, câu thơ) hòa quyện với nhau tựa như một khúc hát ru tha thiết. Tất cả đã góp phần tạo nên sự thành công cho tác phẩm. Với những chi tiết, hình ảnh được chọn lọc kĩ càng, giọng điệu tha thiết tác giả đã khẳng định sự gắn bó, thủy chung của cây tre với đời sống người dân Việt Nam. Cây tre với những phẩm chất tốt đẹp quý báu chính là biểu tượng của đất nước, dân tộc Việt Nam.

1. Nghệ thuật:

- Kết hợp giữa chính luận và trữ tình.

- Xây dựng hình ảnh phong phú, chọn lọc, vừa cụ thể mang tính biểu tượng.

- Lựa chọn lời văn giàu nhạc nhạc điệu và có tính biểu cảm cao.

- Sử dụng thành công các phép so sánh, nhân hoá, điệp ngữ, …

2. Nội dung: Văn bản cho thấy vẻ đẹp và sự gắn bó của cây tre với đời sống dân tộc ta. Qua đó cho thấy tác giả là người hiểu biết về cây tre, có tình cảm sâu nặng, có niềm tin và tự hào chính đáng về cây tre Việt Nam.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (10 phút)

**a) Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.

**b) Nội dung:** HĐ cá nhân, nhóm lớn, trò chơi tiếp sức “Rung chung vàng”

**c) Sản phẩm:**Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập:**

 **I. Bài tập tắc nhiệm :**

**Câu 1: Văn bản “Cây tre Việt Nam” thuộc thể loại gì?**

A. Truyện ngắn B. Kí C. Thơ D. Tiểu thuyết

**Câu 2: Trong văn bản “Cây tre Việt Nam”, tác giả không miêu tả phẩm chất nào của cây tre?**

1. Vẻ đẹp mềm dẻo, linh hoạt của tre
2. Vẻ đẹp thanh thoát, dẻo dai
3. Vẻ đẹp gắn bó, thủy chung với con người.
4. Vẻ đẹp thẳng thắng, bất khuất

**Câu 3: Để nêu lên những phẩm chất của tre, tác giả đã sử dụng chủ yếu biện pháp tu từ gì?**

1. Hoán dụ B. Ẩn dụ C. So sánh D. Nhân hóa

**Câu 4: Từ nào không thể thay thế cho từ “nhũn nhặn” trong câu: “Dáng tre vươn mộc mạc, màu tre tươi nhũn nhặn”?**

1. Bình thường B. Bình dị C.Khiêm nhường D. Giản dị

 **II. Bài tập tự luận:**

 Câu 1: Bức tranh minh hoạ trong sách giáo khoa giúp em hiểu gì về tre đối với làng quê Việt Nam.



Câu 2: Em hãy kể tên những đồ vật được làm bằng tre.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

 + HS Đọc yêu cầu.

 + Suy nghĩ chọn đồng đội cho nhóm để thực hiện trò chơi tiếp sức “Rung chung vàng”.

- GV





- GV khái quát ( có thể chiếu clip, tranh ảnh, bài hát về cây tre....-> nhắc nhở HS lí tưởng sống của bản thân

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**GV**:

- Yêu cầu HS lên trình bày.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

**HS**:

- Trình bày kết quả làm việc nhóm đôi

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.

- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

**IV. Luyện tập**

I.Bài tập tắc nhiệm:

II. Bài tập tự luận:

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học.

**b) Nội dung: cá nhân**

**c) Sản phẩm:**

 **d) Tổ chức thực hiện**

**Giao nhiệm vụ học tập:**

Bài tập: Viết một đoạn văn (khoảng 5 – 7 dòng) nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh cây tre được tác giả Thép Mới thể hiện trong bài tùy bút Cây tre Việt Nam, trong đó có sử dụng ít nhất hai từ Hán Việt. Giải thích nghĩa của các từ Hán Việt đó.

 Gợi ý:

1. Mở đoạn:
* Giới thiệu về hình ảnh cây tre trong bài tùy bút của Thép Mới.
* Tre là một loài cây quen thuộc, gắn liền với đời sống của người Việt Nam.
1. Thân đoạn:

- Những phẩm chất của cây tre:

+ Kiên cường, bất khuất: Tre dù sống trong điều kiện khắc nghiệt nhưng vẫn vươn lên mạnh mẽ, không bao giờ chịu khuất phục.

+ Trung hậu, gắn bó với con người: Tre luôn xuất hiện trong cuộc sống lao động, sản xuất và chiến đấu của dân tộc.

+ Biểu tượng cho tinh thần đoàn kết: Tre mọc thành lũy, thành rừng, thể hiện sự gắn bó bền chặt như tinh thần đoàn kết của người Việt.

+ Quật cường, hiên ngang: Tre luôn đứng thẳng, không bao giờ cong quẹo dù có gặp bão tố, giống như con người Việt Nam luôn giữ vững ý chí trong mọi hoàn cảnh.

1. Kết đoạn:

- Cảm nghĩ của em về cây tre:

+ Tự hào vì cây tre là biểu tượng cho tinh thần dân tộc Việt Nam.

+ Yêu quý cây tre vì tre thể hiện đức tính tốt đẹp của con người Việt Nam.

+ Cây tre là một phần của quê hương, nhắc nhở em về truyền thống và lịch sử vẻ vang của đất nước.

 Từ Hán Việt cần sử dụng và giải thích:

* Trung hậu: Chân thành, hiền lành, giàu lòng nhân ái.
* Bất khuất: Không chịu khuất phục trước khó khăn, gian khổ.
* Ngoài ra, có thể dùng thêm:
* Quật cường: Kiên cường, mạnh mẽ, không dễ bị đánh bại.
* Hiên ngang: Tư thế đĩnh đạc, không cúi đầu trước kẻ thù.

\* Viết vào vở bài tập, kiểm tra tiết sau.

- Tìm thêm những câu chuyện, bài thơ, bài hát, nhân vật nói về cây tre với những phẩm chất tốt đẹp.

- Soạn bài tiếp theo: Người ngồi đợi trước hiên nhà (Huỳnh Như Phương)